TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai Trang - *Kiểm sát viên*

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về "*tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Lâm Bun N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thị T trình bày:

Bà Thị T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn với ông Lâm Bun N vào năm 2022 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy không thể hàn gắn và tiếp tục sống chung được nữa nên bà T xin ly hôn với ông Bun N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 15/7/2022. Khi ly hôn, bà T đồng ý để con cho ông Lâm Bun N nuôi dưỡng. Ngoài ra hiện bà T không mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Bun N không có tài sản chung và nợ chung

Do hiện đi làm xa nên bà T có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lâm Bun N trình bày:

Ông Lâm Bun N thống nhất thời gian sống chung, kết hôn và thời gian phát sinh mâu Tẫn với bà Thị T. Nguyên mâu Tẫn là do bà T còn trẻ nên ham chơi, không chăm lo gia đình, có biểu hiện ngoại tình, lấy lý do đi làm ăn xa bỏ con lại cho ông Bun N và không lo cho con. Bà T bỏ đi từ tháng 5/2024 đến nay, ông Bun N có khuyên nhiều lần nhưng không được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông Bun N không đồng ý vì muốn con có cha mẹ và còn tình cảm với vợ, muốn vợ về nhà sống để cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Thống nhất có 01 con chung như bà T trình bày. Hiện con đang sống với ông Bun N. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Lâm Bun N có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị T.

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị T và ông Lâm Bun N.

+ Về con chung: Giao con tên Lâm Gia K, sinh ngày 15/7/2022 cho ông Lâm Bun N nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với ông Lâm Bun N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét bị đơn cư trú tại xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Thị T, ông Lâm Bun N vắng mặt lần thứ nhất nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị T và ông Lâm Bun N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Bun N là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, theo lời khai của bà T và ông Bun N trong quá trình giải quyết vụ án thì các đương sự thống nhất giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2022. Về nguyên nhân mâu thuẫn các bên không thống nhất, ông Bun N cho rằng bà Thị T ly hôn vì ngoại tình nhưng không có chứng cứ chứng minh và mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng ông thừa nhận từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay vợ chồng vẫn chưa hàn gắn được, thường xuyên cãi nhau và hiện đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Bà Thị T xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung và yêu cầu được ly hôn với ông Bun N. Như vậy có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Bun N đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị T.

[4] Về con chung: Bà T và ông Bun N có 01 con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 15/7/2022. Mặc dù con dưới 36 tháng tuổi nhưng hiện đang sống chung với ông Bun N từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn bà T đồng ý để con cho ông Bun N nuôi dưỡng và ông Bun N cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét việc các đương sự thống nhất giao con cho ông Bun N trực tiếp nuôi là phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Bun N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Thị T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Ông Lâm Bun N không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị T và ông Lâm Bun N

2. Về con chung: Giao con tên Lâm Gia K, sinh ngày 15/7/2022 cho ông Lâm Bun N nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Bun N không yêu cầu bà Thị T cấp dưỡng nuôi con

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006308 ngày 21/5/2024.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên